TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Nguyễn Minh Hằng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Vũ Văn Định - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà*: Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 và Q định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1988; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 243 gác 3, LTK, phường PBC, quận HB, Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 1/42 LC, tổ 16, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 8 năm 2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Q có thời gian tìm hiểu tự nguyện khoảng 4 năm trước khi đi đến hôn nhân. Anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quánvà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng vào năm 2011.

Qúa trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc trong khoảng ba năm đầu, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Q có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù, chị T đã khuyên ngăn và cho anh có hội để thay đổi nhưng anh vẫn một mực phủ nhận và tiếp tục duy trì mối quan hệ đó. Tình cảm vợ chồng có nhiều rạn nứt, không hạnh phúc nên mâu thuẫn xảy ra thường xuyên. Năm 2015, chị T cùng con lớn về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân một thời gian. Đến năm 2016, sau nhiều lần chị T đề cập về vấn đề ly hôn nhưng anh Q không đồng ý, được gia đình hai bên động viên, hòa giải, anh chị đã quay về chung sống. Tuy nhiên, do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Đến giữa năm 2017, sau nhiều lần vợ chồng xảy ra tranh cãi, chị đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ, sống ly thân với anh Q từ đó đến nay.

Chị xác nhận không còn tình cảm vợ chồng nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải Q cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hải Th, sinh ngày 10/6/2012 và Vũ Hải A, sinh ngày 25/7/2014. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải Q.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, bị đơn có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận vợ chồng kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng vào năm 2011. Qúa trình chung sống, đến năm 2014 giữa hai anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về mọi mặt trong đời sống từ quan điểm, tính cách đến suy nghĩ, lối sống. Mặc dù bản thân anh chị và gia đình đã nhiều lần hòa giải, cố gắng khắc phục mâu thuẫn, tiếp tục duy trì cuộc sống hôn

nhân nhưng không có kết quả. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2017, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Vũ Hải Th, sinh ngày 10/6/2012 và Vũ Hải A, sinh ngày 25/7/2014. Các con đều còn nhỏ và đang ở cùng mẹ. Do đó, khi ly hôn, anh đồng ý để chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải Q.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải Q vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị Bùi Thị Thanh T được ly hôn với anh Vũ Văn Q; giao cả hai con chung Vũ Hải Th, sinh ngày 10/6/2012 và Vũ Hải A, sinh ngày 25/7/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung anh chị tự thỏa thuận nên không đặt ra vấn đề giải Q. Đề nghị tuyên các vấn đề về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn có bị đơn là anh Vũ Văn Q hiện đang cư trú tại số nhà 1/42 chợ Lũng, tổ 16, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải Q là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Anh Vũ Văn Q vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử Q định xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị Thanh T và anh Vũ Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng vào năm 2011. Việc kết hôn giữa chị là hôn nhân hợp pháp.

Theo gia đình hai bên cung cấp cũng như bản thân chị T và anh Q xác nhận: Mâu thuẫn giữa hai anh chị phát sinh từ năm 2014, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng không thực sự hạnh phúc. Nguyên nhân xuất phát từ bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Bên cạnh đó, việc chị T nghi ngờ anh Q có quan hệ ngoại tình cũng khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Năm 2015 anh chị đã sống ly thân, sau đó quay về đoàn tụ, cố gắng hàn gắn mâu thuẫn, duy trì hôn nhân nhưng không có kết quả. Anh chị đã chính thức sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế.

Anh Q và chị T đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục duy trì, cả hai cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải Q cho được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã thực sự trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung:

Cả hai con chung Vũ Hải Th, sinh ngày 10/6/2012 và Vũ Hải A, sinh ngày 25/7/2014 hiện đang sống cùng chị T. Điều kiện công việc của anh Q thường xuyên công tác xa nhà, thời gian không cố định do đó việc chăm sóc con chung sẽ gặp nhiều khó khăn. Các con hiện đang có điều kiện sinh hoạt và học tập ổn định và đều còn nhỏ nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, vẫn đảm bảo điều kiện sinh hoạt cũng như phát triển ổn định về mọi mặt đối với các con chung.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi cả hai con chung của chị T khi vợ chồng ly hôn.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải Q nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Chị T và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải Q nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 1, Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Thanh T được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

- Về con chung: Giao hai con chung là Vũ Hải Th, sinh ngày 10/6/2012 và Vũ Hải A, sinh ngày 25/7/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không xét giải Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Q tự thỏa thuận, không xét giải Q.

- Về án phí:

Chị T phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị T đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0016606 ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Cường